

Số: 1746/QĐ-DHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo cử nhân chính quy

Chương trình đào tạo thứ 2 (bằng kép) ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Hàn Quốc và Ngôn ngữ Trung Quốc các khóa QH.2015, QH.2016 và QH.2017.F.10

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Ngoại ngữ-ĐHQGHN ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Ngoại ngữ-ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh khoá QH.2015.F.10.E cho 01 sinh viên; khóa QH.2016.F.10.E cho 03 sinh viên; ngành Ngôn ngữ & văn hóa Trung Quốc khóa QH.2016.F.10.C cho 03 sinh viên; ngành Ngôn ngữ & văn hóa Hàn Quốc khóa QH.2016.F.10.HQ cho 14 sinh viên; khóa QH.2017.F.10.HQ cho 01 sinh viên; ngành Ngôn ngữ & văn hóa Nhật Bản khóa QH.2016.F.10.NB cho 02 sinh viên và khóa QH.2017.F.10.NB cho 05 sinh viên (danh sách sinh viên kèm theo).

Điều 2. Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính, Trưởng Khoa Sư phạm Tiếng Anh, Trưởng Khoa Ngôn ngữ & văn hóa Trung Quốc, Trưởng Khoa Ngôn ngữ & văn hóa Hàn Quốc, Trưởng Khoa Ngôn ngữ & văn hóa Nhật Bản và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c, cấp bằng);
- Ban Giám Hiệu (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu: HCTH, ĐT, DTh6.



Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Anh khóa QH.2015.F.10

(Kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1746/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 9 năm 2020)

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa: QH.2015.F.10.E

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

THÔNG TIN CTĐT THỨ 2 NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

THÔNG TIN BẰNG NGÀNH 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBCTL	Xếp loại	Khóa	CDR CI	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	14011102	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	01-04-95	Hà Nội	Nữ	2,98	Khá	2015	QĐ1239	28-6-18	145722	Giỏi	2015(A)

Danh sách gồm: 01 sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
ĐỒ TUẤN MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Anh khóa QH.2016.F.10

(Kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1746/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 9 năm 2020)

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa: QH.2016.F.10.E

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

THÔNG TIN CTĐT THỨ 2 NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

THÔNG TIN BẰNG NGÀNH 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBCTL	Xếp loại	Khóa	CĐR C1	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	15050118	Bùi Thị Ánh	10-09-97	Thái Bình	Nữ	3,04	Khá	2016	VSTEP	20-09-19	150058	Khá	2016(A)
2	14040502	Đinh Trúc Ly	21-07-96	Hà Nội	Nữ	2,79	Khá	2016	VSTEP	12-07-19	149757	TB	2016(A)
3	14060065	Ngô Thị Thúy Phương	12-05-96	Hà Nam	Nữ	2,89	Khá	2016	VSTEP	28-06-18	138706	Giỏi	2016(A)

Danh sách gồm: 03 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG 

Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc khóa QH.2016.F.10

(Kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1746/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 9 năm 2020)

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa: QH.2016.F.10.TQ

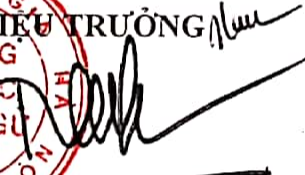
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

THÔNG TIN CTĐT THỨ 2 NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

THÔNG TIN BẰNG NGÀNH 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBCTL	Xếp loại	Khóa	CĐR C1	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	15035851	Chu Thị Tuyết Linh	28-04-97	Hà Nội	Nữ	3,19	Khá	2016	VSTEP	25-06-19	148685	Giỏi	2016(TQ)
2	15030423	Nguyễn Thanh Minh	27-01-97	Hà Nội	Nữ	3,24	Giỏi	2016	VSTEP	25-06-19	148687	Giỏi	2016(TQ)
3	14030303	Bùi Thị Ngọc	04-03-96	Hưng Yên	Nữ	2,89	Khá	2016	VSTEP	28-10-19	142542	Giỏi	2016(TQ)

Danh sách gồm: 03 sinh viên


HIỆU TRƯỞNG 
Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc khóa QH.2017.F.10

(Kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1746/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 9 năm 2020)

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa: QH.2017.F.10.HQ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

THÔNG TIN CTĐT THỨ 2 NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC										THÔNG TIN BẰNG NGÀNH 1			
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBCTL	Xếp loại	Khóa	CĐR C1	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	16050014	Ngô Thị Vân Anh	20-04-98	Thanh Hóa	Nữ	3,29	Giỏi	2017	QĐ1743	28-04-20	153564	Khá	2017(HQ)

Danh sách gồm: 01 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
NGOẠI NGỮ
Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Nhật Bản Quốc khóa QH.2016.F.10

(Kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1746/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 9 năm 2020)

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa: QH.2016.F.10.NB

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản

THÔNG TIN CTĐT THỨ 2 NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT BẢN

THÔNG TIN BẰNG NGÀNH 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBCTL	Xếp loại	Khóa	CĐR CI	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	14040207	Nguyễn Thị Hà	15-11-95	Hà Nội	Nữ	3,39	Giỏi	2016	VSTEP	25-06-18	144791	Giỏi	2016(Nhật)
2	14040828	Nguyễn Thị Anh Thư	18-11-96	Hà Nội	Nữ	3,66	X.sắc	2016	QĐ873	26-06-19	149482	Khá	2016(Nhật)

Danh sách gồm: 02 sinh viên


HIỆU TRƯỞNG 
Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Nhật Bản Quốc khóa QH.2017.F.10

(Kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1746/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 9 năm 2020)

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa: QH.2017.F.10.NB

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản

THÔNG TIN CTĐT THỨ 2 NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT BẢN

THÔNG TIN BẰNG NGÀNH 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBCTL	Xếp loại	Khóa	CĐR C1	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	16040046	Nguyễn Minh Ánh	07-11-98	Hà Nội	Nữ	3,51	Giỏi	2017	VSTEP	06-07-20	154511	Giỏi	2017(Nhật)
2	16040496	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21-12-98	Hà Nội	Nữ	3,42	Giỏi	2017	QĐ873	06-07-20	154364	Giỏi	2017(Nhật)
3	16040184	Lê Đức Huy	20-05-98	Hà Nội	Nam	3,38	Giỏi	2017	VSTEP	06-07-20	154578	Giỏi	2017(Nhật)
4	16042778	Đặng Tú Linh	07-12-97	Hà Nội	Nữ	3,22	Giỏi	2017	VSTEP	28-07-20	155788	Khá	2017(Nhật)
5	14050146	Nguyễn Thị Mai Phương	30-08-96	Hà Nội	Nữ	3,24	Giỏi	2017	VSTEP	24-04-19	147601	Giỏi	2017(Nhật)

Danh sách gồm: 05 sinh viên


HIỆU TRƯỞNG 
Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc khóa QH.2016.F.10

(Kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1746/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 9 năm 2020)

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa: QH.2016.F.10.HQ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

THÔNG TIN CTĐT THỨ 2 NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

THÔNG TIN BẢNG NGÀNH 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBCTL	Xếp loại	Khóa	CDR CI	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	15032408	Nguyễn Hoàng Tú Anh	21-12-97	Phú Thọ	Nữ	2,76	Khá	2016	VSTEP	25-06-19	148916	Giỏi	2016(HQ)
2	15031733	Phan Thị Hải Anh	04-04-97	Bắc Ninh	Nữ	2,46	TB	2016	VSTEP	12-08-19	149953	Giỏi	2016(HQ)
3	15032304	Nguyễn Thị Ánh	21-11-97	Bắc Ninh	Nữ	2,87	Khá	2016	VSTEP	12-08-19	149915	Khá	2016(HQ)
4	15042161	Nguyễn Phương Huyền	22-06-97	Ninh Bình	Nữ	2,89	Khá	2016	QĐ1120	28-07-20	155744	Giỏi	2016(HQ)
5	15050360	Phạm Thị Hương	16-12-97	Phú Thọ	Nữ	3,80	X. sắc	2016	QĐ1743	08-01-20	152961	Giỏi	2016(HQ)
6	14030206	Lăng Thị Kiều	06-08-96	Lạng Sơn	Nữ	2,16	TB	2016	VSTEP	25-06-18	144678	Khá	2016(HQ)
7	14040450	Lại Phương Linh	17-08-96	Hà Nam	Nữ	3,09	Khá	2016	VSTEP	25-06-18	144831	Giỏi	2016(HQ)
8	15030793	Lê Thùy Linh	03-03-97	Hà Nội	Nữ	2,64	Khá	2016	VSTEP	25-06-19	148793	Khá	2016(HQ)
9	15050826	Trần Hồng Nhung	09-10-97	Thái Nguyên	Nữ	2,61	Khá	2016	VSTEP	30-06-20	153963	Khá	2016(HQ)
10	14050641	Lê Thị Vân Thảo	25-10-96	Hải Phòng	Nữ	2,65	Khá	2016	VSTEP	24-04-19	147618	Khá	2016(HQ)
11	14040751	Nguyễn Thị Thảo	02-11-96	Hà Nội	Nữ	2,78	Khá	2016	QĐ1199	28-07-20	155755	TB	2016(HQ)
12	15030091	Lê Thanh Thùy	11-05-97	Hà Nội	Nữ	3,06	Khá	2016	VSTEP	25-06-19	148546	Giỏi	2016(HQ)
13	15032497	Cát Thu Trang	24-10-97	Hà Nội	Nữ	3,06	Khá	2016	VSTEP	28-07-20	156535	Giỏi	2016(HQ)
14	14011156	Nguyễn Thị Bảo Yến	29-12-95	Hà Nội	Nữ	2,95	Khá	2016	QĐ1743	28-01-19	147111	Khá	2016(HQ)

Danh sách gồm: 14 sinh viên

